

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công ký ngày 05 tháng 4 năm 1995 giữa Chính phủ 4 nước: Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam theo quy định của Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành, liên quốc gia trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam:

a) Các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác; các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý, và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công;

b) Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách (kể cả khung pháp lý quốc tế và khu vực), quy hoạch về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và môi trường trên lưu vực;

c) Kiến nghị các giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả các chiến lược và quy hoạch (khu vực và quốc gia) về tài nguyên nước và các lĩnh vực có liên quan trên lưu vực;

d) Kiến nghị các giải pháp giải quyết tranh chấp, bất đồng giữa các bộ, ngành, địa phương và giữa Việt Nam với các quốc gia trong lưu vực sông Mê Công trong phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực;

đ) Kiến nghị các giải pháp ứng phó với các diễn biến bất thường trên lưu vực sông, các tác động tiềm tàng tới Việt Nam do các hoạt động phát triển thượng nguồn và biến đổi khí hậu trên cơ sở giám sát và nghiên cứu trên lưu vực;

e) Kiến nghị về hợp tác Mê Công trên cơ sở kết quả tham gia các Hội nghị và các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc việc phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đối tác quốc tế, khu vực, trong nước và các cá nhân có liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên ngành trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam sau đây:

a) Triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án theo thẩm quyền cho ý kiến bằng văn bản quy định tại Khoản 5 Điều 2 Quyết định này;

b) Xây dựng, vận hành đập, hồ chứa và các công trình điều tiết nước trên sông; dự án chuyển nước và các công trình khai thác, sử dụng nước quy mô lớn, quan trọng bao gồm cả các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công;

c) Điều hòa, phân phối nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông, xâm nhập mặn, lũ lụt; duy trì dòng chảy tối thiểu;

d) Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, giám sát, ứng phó, khắc phục tác hại và sự cố ô nhiễm nguồn nước do các hoạt động khai thác, sử dụng nước và xả thải vào nguồn nước gây ra; đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

đ) Các dự án gia cố cải tạo lòng, bờ sông; khai thác khoáng sản khác trên sông, suối, hồ chứa; xây dựng các công trình thủy và các dự án, công trình khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên lưu vực sông;

e) Cải tạo, khôi phục nguồn nước, bảo tồn các hệ sinh thái, cải thiện chất lượng nước, các khu đất ngập nước...;

g) Cung cấp thông tin theo quy định về diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan cho các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước;

h) Bảo vệ, phục hồi và phát huy các giá trị di sản văn hóa liên quan đến tài nguyên nước, như du lịch, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí...

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Thực hiện Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công và các quy chế, thủ tục liên quan;

b) Thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước và các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch liên tỉnh, liên ngành, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk;

c) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt trên các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San- Srêpôk.

4. Phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan trình Thủ tướng Chính phủ các chương trình, đề án, dự án, hoạt động về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

5. Có ý kiến bằng văn bản đối với các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án có tính chất liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia hoặc có ảnh hưởng lớn đến tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San-Srêpôk.

6. Là đầu mối hợp tác với các quốc gia trong lưu vực Mê Công, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững lưu vực sông Mê Công; phối hợp, tham gia ý kiến đối với các hoạt động trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Công có liên quan.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia thượng nguồn tới các vùng lãnh thổ của Việt Nam thuộc lưu vực sông Mê Công trong bối cảnh biến đổi khí hậu; tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong lưu vực sông Mê Công có tác động xuyên biên giới.

8. Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực

sông Mê Công nhằm đảm bảo sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước sông Mê Công, bảo vệ quyền lợi của Việt Nam thông qua quy hoạch tổng thể, các dự án hợp tác và nghiên cứu khoa học công nghệ cho lưu vực Mê Công, đặc biệt là các dự án trên dòng chính.

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và các cam kết quốc tế có liên quan.

10. Tổ chức tuyên truyền về phát triển bền vững, sử dụng, quản lý hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên lưu vực sông Mê Công.

11. Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trên các lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

12. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao, phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

1. Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiêm Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam.

2. Phó Chủ tịch Thường trực: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các Phó Chủ tịch: Thứ trưởng các Bộ: Ngoại giao và Tài chính.

4. Các Ủy viên:

a) Đại diện lãnh đạo các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Công an;

b) Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam kiêm Ủy viên Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam;

c) Đại diện lãnh đạo các Cục: Quản lý tài nguyên nước, Môi trường, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

d) Đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có diện tích/ địa giới hành chính thuộc lưu vực sông Cửu Long và lưu vực sông Sê San - Srêpôk, bao gồm: An Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Đắc Lắc, Đồng Tháp, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh, Vĩnh Long, và Quảng Ngãi.

5. Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đại diện một số tổ chức khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước có quy mô lớn hoặc có tác động lớn tới nguồn nước của lưu vực sông Mê Công; các nhà khoa học; các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham gia các cuộc họp của Ủy ban và các Tiểu ban khi cần thiết.

6. Các Tiểu ban: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long và Tiểu ban lưu vực sông Sê San - Srêpôk.

Điều 4. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

1. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức giúp việc Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, đặt tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có Chánh Văn phòng, không quá 03 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có biên chế công chức, số lượng người làm việc trong tổng biên chế và số lượng người làm việc được giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tài chính, Chánh Văn phòng được ký hợp đồng lao động, hợp đồng tư vấn để thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng theo quy định.

4. Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật, làm việc theo quy chế như cấp Cục thuộc Bộ. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Thường trực được đảm bảo trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tài trợ của các tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có trách nhiệm sau:

a) Phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo văn bản cử nhân sự của các bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

c) Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, thành phần và quy chế hoạt động của các Tiểu ban lưu vực sông trực thuộc.

2. Các bộ, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm cử đại diện tham gia Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo đúng thành phần và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam theo thẩm quyền quản lý được giao của bộ, ngành, địa phương.

3. Ủy ban sông Mê Công Việt Nam được sử dụng con dấu hình quốc huy theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị có thành phần tham gia Ủy ban gửi danh sách nhân sự về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban xem xét, quyết định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: An Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh, Vĩnh Long, Quảng Ngãi;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, NN, TCCV, KTTH;
- Lưu: VT, QHQT (3), PH.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà